TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tợi;

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 15B, hẻm 64 đường Nguyễn Văn Linh, ấp T1, phường L, tỉnh Tây Ninh (Trước đây là số 15B hẻm 64 đường Nguyễn Văn Linh ấp T1, xã Trường Hoà, thị xã H, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Thành T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 01 khu phố N, phường N1, tỉnh Tây Ninh (Trước đây là Tổ 01 ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Trần Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Thành T tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24-11-2005.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, làm ăn khó

khăn dẫn đến xảy ra nhiều tranh cãi về tiền bạc nên thường xuyên gây gỗ. Cả hai đã nhiều lần hoà giải nhưng không thể giải quyết được. Vợ chồng ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ P, sinh ngày 24-10-2005. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17-7-2025, bị đơn – anh Võ Văn Thành T trình bày:

Anh và chị Trần Thị B có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24-11-2005. Vợ chồng ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ P, sinh ngày 24-10-2005. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận đi làm xa nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng tại Toà án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị B đối với anh Võ Văn Thành T. Về con chung: Cháu Võ P hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Thành T hiện đang cư trú tại Tổ 1, khu phố Ninh Thuận, phường Ninh

Thạnh, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Tổ 1 ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau ngày 01-7-2025, căn cứ theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

Tại phiên toà, chị B và anh T vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Võ Văn Thành T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Uỷ ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 24-11-2005. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T bởi vì do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh T. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp đoàn tụ.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị B và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Võ P, sinh ngày 24-10-2005. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị B đối với anh Võ Văn Thành T.

1.1 Về hôn nhân: Chị Trần Thị B được ly hôn với anh Võ Văn Thành T.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ P, sinh ngày 24-10-2005. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005567 ngày 12-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.